

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
Nhiệm kỳ IV (2023-2028)

- Căn cứ khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2021.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 - Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước - WASECO (sau đây gọi là Công ty WASECO) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), nhiệm kỳ IV (2023-2028) theo các nội dung dưới đây:

CHƯƠNG
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty WASECO, nhiệm kỳ IV (2023-2028).

1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty WASECO theo danh sách chốt ngày 09/5/2025 và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

1.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điều 24 Điều lệ Công ty WASECO.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), trên phiếu ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Đoàn Chủ tịch Đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT
NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

Điều 3: Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bầu bổ sung thành viên HĐQT.

3.1. Số lượng, nhiệm kỳ HĐQT

Số lượng bầu thành viên HĐQT là 01 (một) thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT Công ty năm 2023-2028.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 và khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty mẹ; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3.3. Đề cử, ứng cử của cổ đông và nhóm cổ đông vào HĐQT.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, như sau:

- Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.

3.4. Đề nghị đề cử, ứng cử được lập thành văn bản (theo mẫu của WASECO).

Điều 5: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT.

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm:

- Giấy đề nghị đề cử/ Đơn ứng cử tham gia vào HĐQT (theo mẫu đính kèm của WASECO).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu đính kèm của WASECO).
- Các bằng cấp có liên quan (bản sao có công chứng).

CHƯƠNG III BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

Điều 6: Lựa chọn các ứng cử viên.

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức, ban bầu cử và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Điều 7: Người trúng cử.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất, trong trường hợp phải lựa chọn ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau thì:

- Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phiếu hơn sẽ ưu tiên được chọn;
- Nếu ứng viên không là cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT Công ty lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

Điều 8: Hình thức và phương thức bầu cử.

Việc bầu cử thành viên HĐQT Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban bầu cử và kiểm phiếu phát: Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị màu xanh.

Điều 9: Tổ chức và giám sát bầu cử.

9.1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
- Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch.
- Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT;

9.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

9.3. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT;
- Phổ biến Quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- Cùng Đoàn Chủ tịch Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

- Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 10: Phiếu bầu, cách ghi phiếu bầu và cách tính tỷ lệ phiếu bầu.

10.1. Phiếu bầu:

Phiếu bầu do Công ty WASECO phát hành, được in theo mẫu thống nhất, có đóng dấu Công ty, ghi số đăng ký cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có), tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

10.2. Cách ghi phiếu bầu.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu. Việc bầu được thực hiện theo một trong các cách thức sau:

Cách 1: Đánh dấu “X” vào tất cả các ô có ứng viên.

Cách 2: Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên được ghi trong phiếu bầu;

10.3. Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ.

- **Phiếu bầu hợp lệ là:**

- + Phiếu bầu do Công ty phát ra theo quy định tại Điều 10.1 của Quy chế này.
- + **Cách 1:** Đánh dấu “X” vào tất cả các ô có ứng viên.
- + **Cách 2:** Ghi số phiếu bầu cụ thể vào ô trống cho một hoặc nhiều ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho một hoặc nhiều ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

- **Phiếu bầu cử không hợp lệ** là phiếu bầu vi phạm một hoặc một số điều sau đây:

- + Phiếu bầu không do Công ty WASECO phát ra, không có dấu Công ty.
- + Phiếu bầu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung không đúng danh sách đề cử.
- + Bầu nhiều hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- + Phiếu bầu không ghi cụ thể số phiếu, mà ghi tỷ lệ %.

- Khi bầu cử, nếu cổ đông nào gạch nhầm mà chưa bỏ vào thùng phiếu thì đề nghị được đổi lại phiếu bầu khác và nộp lại phiếu bầu đã gạch nhầm cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

10.4. Tỷ lệ phiếu bầu cho một ứng viên = Tổng số phiếu bầu cho ứng viên / Tổng số cổ phần tham dự họp x 100%

Điều 11. Bỏ phiếu và kiểm phiếu bầu.

11.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

11.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

11.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu chỉ định;

11.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng đã được chuẩn bị ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 12. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử.

12.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định là người có số phiếu biểu quyết cao nhất.

12.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn.

Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

13.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

13.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b. Thành phần Ban bầu cử;
- c. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- e. Kết quả bầu cử;
- f. Chữ ký của thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.

13.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Quyền chất vấn.

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử. Đoàn Chủ tịch Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2025